TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRÀ CÚ** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2019/HS-ST
Ngày 21-5-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÀ CÚ, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Kim Thị Hồng Nga
Các Hội thẩm:
Ông Võ Văn Đầy
Bà Nguyễn Thị Anh Đào

Thư ký phiên tòa: Ông Lê Chế Linh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Cú tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Thành Tâm, Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 14/2019/HSST ngày 25 tháng 3 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2019/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 4 năm 2019 và Thông báo dời ngày xét xử số: 05/TB-TA ngày 06 tháng 5 năm 2019 đối với bị cáo:

Từ Văn Nh (tên gọi khác: Từ Văn Nh), sinh năm 1991 tại Trà Vinh; nơi cư trú: ấp Kh, xã A, huyện C, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa: 01/12; dân tộc: Kinh; con ông Lâm Văn S, không rõ sinh năm và bà Từ Thị R, sinh năm 1969; đã ly hôn với vợ, có con tên Từ Gia H, sinh năm 2016; tiền sự: không có; tiền án: có một tiền án về tội trộm cắp tài sản tại bản án số: 36/2017/HS-ST ngày 25 tháng 7 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh; nhân thân: xấu; bị khởi tố và bắt tạm giữ ngày 03 tháng 02 năm 2019, đến ngày 06 tháng 02 năm 2019 chuyển sang tạm giam đến ngày xét xử sơ thẩm. (Bị cáo có mặt)

- *Bị hại:* Ông Phạm Văn T, sinh năm 1976; nơi cư trú: ấp Th, xã H, huyện Th, tỉnh Gi (Chỗ ở: ấp C, xã A, huyện C, tỉnh Trà Vinh. (đề nghị xét xử vắng mặt)

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Ông Phan Văn D, sinh năm 1967; nơi cư trú: ấp C, xã A, huyện C, tỉnh Trà Vinh. (đề nghị xét xử vắng mặt)

- *Người tham gia tố tụng khác:*

Ông Trần Hoàng Bảo Ch (tên gọi khác: Bảo T), sinh năm 1982; nơi cư trú: ấp C, xã A, huyện C, tỉnh Trà Vinh (chỗ ở: ấp C, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh). (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Bị cáo Từ Văn Nh (tên gọi khác: Từ Văn Nh) bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Cú truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 03 giờ ngày 29 tháng 10 năm 2018, Từ Văn Nh (tên gọi khác: Từ Văn Nh) đi bộ từ nhà đến xã Gi, huyện C, tỉnh Trà Vinh. Khi đến ấp C, xã Gi thì nghe tiếng gà gáy nên Nh đi theo tiếng gà gáy đến chòi nuôi cá của ông Phạm Văn T. Sau đó Nh lén lút đi ra phía sau chòi và phát hiện 01 con gà trống lông màu đỏ – đen và 01 con gà trống lông màu xám nhốt trong 02 cái bội kim loại, Nh dùng tay bắt 02 con gà trống này cất giấu trong áo rồi đi ra đường nhựa. Sau đó Nh ngồi nghỉ mệt trước chòi nuôi tôm của Trần Hoàng Bảo Ch (tên gọi khác: Bảo T) và bị ông Ch phát hiện, đồng thời ông Ch hỏi Nh về 02 con gà thì Nh chỉ thừa nhận 01 con gà trống lông màu đỏ – đen là bắt của ông T nên đồng ý giao cho ông Ch để trả lại cho ông T, còn 01 con gà trống lông màu xám Nh đem về nhà. Đến sáng cùng ngày 29 tháng 10 năm 2018 ông T phát hiện 02 con gà trống bị mất nên điện thoại báo cho ông D (do 02 con gà trống này là của ông D gửi ông T giữ dùm). Cùng lúc đó thì ông Ch biết 02 con gà trống mà Nh bắt trộm là của ông D nên đã đem giao cho ông T 01 con gà trống lông màu đỏ – đen, còn 01 con gà trống lông màu xám thì Nh đem giao trả cho ông T. Ngày 30 tháng 10 năm 2018 ông T đã trình báo Công an về việc bị mất 02 con gà trống như nêu trên.

Căn cứ bản kết luận định giá tài sản số 37, ngày 31 tháng 10 năm 2018 của Hội đồng định giá tài sản kết luận: 01 con gà trống lông màu đỏ – đen trọng lượng 3,1kg có giá 279.000đ và 01 con gà trống lông màu xám trọng lượng 2,1kg có giá 189.000đ, tổng giá trị 02 con gà bằng 468.000đ

Tại cáo trạng số: 18/CT-VKS-HS ngày 25 tháng 3 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Cú truy tố bị cáo Từ Văn Nh (tên gọi khác: Từ Văn Nh) phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Cú vẫn giữ nguyên nội dung cáo trạng đã truy tố bị cáo, không truy tố bổ sung. Phân tích, đánh giá tài liệu, chứng cứ, vật chứng, tình tiết, tính chất của vụ án, nhân thân của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Từ Văn Nh (tên gọi khác: Từ Văn Nh) phạm tội "Trộm cắp tài sản"; đề nghị áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1, 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 và xử phạt bị cáo từ 09 tháng đến 12 tháng tù; Về trách nhiệm dân sự đề nghị không giải quyết do bị hại đã nhận tại toàn bộ tài sản và không yêu cầu; Về tang vật đề nghị không giải quyết do đã giao trả cho bị hại nhận xong; Về án phí đề nghị buộc bị cáo nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo Từ Văn Nh (tên gọi khác: Từ Văn Nh) khai ở giai đoạn điều tra, truy tố bị cáo không có khiếu nại gì, thống nhất với nội dung cáo trạng đã truy tố và khai nhận vào khoảng 03 giờ ngày 29 tháng 10 năm 2018 một mình bị cáo đi

bộ mục đích kiếm tài sản để trộm, khi nghe tiếng gà gáy thì bị cáo đi theo và đến chòi nuôi cá của anh T thuộc ấp C, xã Gi, huyện C thì bị cáo lén lút vào bắt trộm 02 con gà trống. Bị cáo khai biết việc lấy trộm tài sản của người khác là vi phạm pháp luật và yêu cầu xử phạt nhẹ để bị cáo sớm ra ngoài. Ngoài ra bị cáo còn khai có một tiền án về tội trộm cắp tài sản bị Tòa án nhân dâu huyện Trà Cú xử phạt 08 tháng tù tại bản án ngày 25 tháng 7 năm 2017, đến ngày 05 tháng 01 năm 2018 thì chấp hành xong hình phạt.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận. Trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các tài liệu, chứng cứ, quan điểm luận tội của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo khai thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng đã truy tố, lời khai này phù hợp với lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra, truy tố, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường, bản kết luận giám định tài sản và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, hành vi của bị cáo được thể hiện cụ thể: khoảng 03 giờ sáng ngày 29 tháng 10 năm 2018 bị cáo một mình đi bộ với mục đích đi tìm tài sản để trộm, bị cáo đã lợi dụng đêm tối vào chòi nuôi cá của anh T thuộc ấp C, xã Gi, huyện C, tỉnh Trà Vinh lén lút bắt hai con gà trống cất giấu trong áo rồi đi ra ngoài, sau đó bị Trần Hoàng Bảo Ch(tên gọi khác: Bảo T) phát hiện cùng tang vật.

[2] Qua đó Hội đồng xét xử đã thẩm tra các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, các hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng ở giai đoạn điều tra, truy tố đều đúng quy định của pháp luật, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại hoặc có ý kiến nào khác phản đối các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng nên các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng ở giai đoạn điều tra, truy tố đều hợp pháp.

[3] Xét về định lượng tài sản bị cáo chiếm đoạt theo kết luận định giá tài sản số 37, ngày 31 tháng 10 năm 2018 của Hội đồng định giá tài sản kết luận: 02 con gà bị cáo chiếm đoạt có tổng giá trị bằng 468.000đ. Nhưng do tại thời điểm phạm tội, bị cáo có tiền án về tội trộm cắp tài sản tại bản án số 36/2017/HS-ST ngày 25 tháng 7 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh. Qua tài liệu chứng cứ giấy chứng nhận chấp hành xong án phạt tù số 07/GCN ngày 05 tháng 01 năm 2018 của Trại giam Bến Giá thuộc Tổng cục VIII (búc lụt 25) thể hiện bị cáo đã chấp hành xong bản án phạt tù, đến ngày 29 tháng 10 năm 2018 bị cáo thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản là chưa được xóa án tính nên đây là tình tiết định tội đối với bị cáo. Do đó, đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo phạm tội Trộm cắp tài sản theo điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Xét về phần luận lội của Kiểm sát viên đề nghị áp dụng các tình tiết giảm nhẹ tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, Hội đồng xét

xử nhận thấy: phần luận tội này là phù hợp và có căn cứ. Bởi lẽ vì hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, bị cáo có khả năng lao động nhưng không tìm việc làm chính đáng, có tiền án về tội trộm cắp tài sản là nhân thân không tốt, vì động cơ tư lợi mà bất chấp việc vi phạm pháp luật, lợi dụng tài sản của người khác không có người trông coi nên chiếm đoạt bằng hành vi lén lút. Do đó cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung cho mọi người.

[5] Song khi quyết định áp dụng hình phạt cần xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, theo Kiểm sát viên nêu là bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội chưa gây thiệt hại là thuộc các tình tiết giảm nhẹ tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Từ đó có căn cứ quyết định áp dụng hình phạt như mức hình phạt mà Kiểm sát viên đã đề nghị là phù hợp.

[6] Về trách nhiệm dân sự thiệt hại do tài sản bị xâm phạm, ông T và ông D đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và không có yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại. Xét thấy đây là yêu cầu tự nguyện của đương sự và sự vắng mặt của hai người này không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, không ảnh hưởng đến việc quyết định hình phạt đối với bị cáo, nên có cơ sở xét xử vụ án vắng mặt theo quy định tại Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[5] Về tang vật gồm: Hai con gà trống, trong đó một con gà trống lông màu đỏ – đen trọng lượng 3,1kg và một con gà trống lông màu xám trọng lượng 2,1kg đã được trả lại cho chủ sở hữu theo quyết định xử lý vật chứng và biên bản trả lại đồ vật cùng ngày 05 tháng 11 năm 2018 (bút lụt số 40 và 41), nên không giải quyết.

[6] Về án phí: Có căn cứ áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, buộc bị cáo phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Từ Văn Nh (tên gọi khác: Từ Văn Nh) phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 173; Điều 38 và điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Từ Văn Nhựt (tên gọi khác: Từ Văn Nhật) 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 03 tháng 02 năm 2019.

2. Về tang vật: Không giải quyết.

3. Về trách nhiệm dân sự: Không giải quyết.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Từ Văn Nh (tên gọi khác: Từ Văn Nh) nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm, nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trà Cú.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt bản án hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

**** Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- Sở tư pháp tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Trà Cú;
- CC THADS huyện Trà Cú;
- Công an huyện Trà Cú;
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh TV;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA

(Đã ký)
Kim Thị Hồng Nga